

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2018/HS-ST**
Ngày 28/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ba;

Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Thúy H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1979, tại xã Quế A, huyện Quế S, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn T, xã Quế A, huyện Quế S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh H, sinh năm 1950 và bà Cao Thị B, sinh năm 1952; bị cáo có chồng tên Phạm Công D, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*"; có mặt.

Người bị hại: Ông Huỳnh Đức S, sinh năm 1967; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Quế A, huyện Quế S, tỉnh Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm G, sinh năm 1950; có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Quế A, huyện Quế S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và trả nợ, bị cáo Huỳnh Thị Thúy H đã nảy sinh ý định lừa đảo người khác để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo H biết ông Huỳnh Đức S là người chuyên thu mua cây keo lá tràm. Để thực hiện việc lừa đảo, khoảng 10 giờ ngày 24/3/2018, bị cáo H dùng điện thoại di động của mình số thuê bao 01667526495 gọi đến số điện thoại 01668435095 của ông S để liên hệ lừa bán rừng cây keo lá tràm. Khi ông S nghe máy, bị cáo H hỏi ông S: “chú có mua keo không để con bán vật rừng keo lá tràm cho”, ông S đồng ý mua và hẹn trưa gặp nhau để đi xem diện tích rừng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo H dẫn ông S đến vật rừng cây keo lá tràm ở khu vực Gò D, thôn T, xã Quế A, huyện Quế Sơn nói dối là rừng của gia đình mình cần bán, nhưng thực tế đây là vật rừng cây keo lá tràm của gia đình ông Phạm G. Sau khi dẫn ông S xem diện tích rừng xong (diện tích khoảng 06 sào $\approx 3.000 \text{ m}^2$, với trữ lượng khoảng 40 tấn cây), bị cáo H nói bán vật rừng cây keo lá tràm trên cho ông S với giá 25.000.000 đồng, ông S trả giá là 18.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý bán. Tại thời điểm đó, ông S đưa trước cho bị cáo H 10.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, bị cáo H điện thoại yêu cầu ông S thanh toán số tiền còn lại, ông S và bạn là Huỳnh Đức H đến nhà bị cáo H đưa số tiền còn lại là 8.000.000 đồng cho bị cáo H.

Đến tháng 5 năm 2018 (âm lịch), ông Huỳnh Đức S được người dân giới thiệu đến nhà ông Phạm G để liên hệ mua rừng cây keo lá tràm. Ông S được ông Phạm Công Q (con ông Phạm G) dẫn đến khu vực Gò D, thôn T, xã Quế A, huyện Quế Sơn để xem diện tích rừng. Tại đây, ông S phát hiện diện tích rừng cây keo lá tràm mà gia đình ông Phạm G định bán trùng với diện tích rừng cây keo lá tràm mà trước đó ông đã mua của bị cáo H. Sau đó, ông S gặp bị cáo H hỏi vì sao diện tích rừng mà bị cáo đã bán cho mình lại trùng với diện tích rừng của gia đình ông Phạm G thì bị cáo H thừa nhận diện tích rừng trên không phải của gia đình mình mà là diện tích rừng của gia đình ông Phạm G.

Sau khi phát hiện việc bị cáo H lừa bán rừng keo lá tràm, ông S đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt nhưng bị cáo H không trả. Đến ngày 27/6/2018, ông S đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của bị cáo H gửi đến cơ quan chức năng. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bên trong có thẻ sim Viettel số thuê bao 01667526495 của bị cáo Huỳnh Thị Thúy H.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS.QS ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thúy H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thúy H mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Huỳnh Thị Thúy H cho Ủy ban nhân dân xã Quế A, huyện Quế S, tỉnh Q giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và tịch thu tiêu hủy một thẻ sim Viettel số thuê bao 01667526495 của bị cáo H.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị Thúy H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại ông Huỳnh Đức S; Hội đồng xét xử xét thấy ông S có đơn xin xét xử vắng mặt và sự vắng mặt của ông S không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử xác định:

Mặc dù gia đình bị cáo Huỳnh Thị Thúy H không có đất rừng ở khu vực Gò D, thôn T, xã Quế A, huyện Quế S, tỉnh Q nhưng vào ngày 24/3/2018, bị cáo H đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật lừa bán cho ông Huỳnh Đức S vật

rừng cây keo lá tràm của gia đình ông Phạm G tại địa điểm trên để chiếm đoạt số tiền là 18.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Thị Thúy H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 23/CT-VKS.QS ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo H có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều đó nhưng do lười lao động, cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lừa người khác để chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà để cho bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của gia đình và địa phương.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã hoàn trả số tiền 18.000.000 đồng cho ông Huỳnh Đức S, ông S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với diện tích rừng của ông Phạm G mà bị cáo H lừa bán cho ông Huỳnh Đức S, do chưa bị thiệt hại về tài sản nên ông G không có yêu cầu đền bù gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử cần tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và tịch thu tiêu hủy một thẻ sim Viettel số thuê bao 01667526495 của bị cáo H do đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Thúy H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thúy H 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án 28/11/2018.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Thúy H cho Ủy ban nhân dân xã Quế A, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 (*hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Xử:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Huỳnh Thị Thúy H.

Tịch thu tiêu hủy một thẻ sim Viettel số thuê bao 01667526495 của bị cáo Huỳnh Thị Thúy H.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/11/2018).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2018). Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng